

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 07/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch

Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 26/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 22/4/2021, đối với bị cáo: **Võ Ngọc H**, sinh ngày 02/02/1998 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Ngọc L, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị Đ sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 14/01/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1961, địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: Đội 2, thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Lê Viết N, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021, Võ Ngọc H đi bộ từ thị

trần K, đến ngã tư C, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Hồng V, phát hiện trong sân có một xe mô tô HONDA biển kiểm soát 73K6 -1172 có chìa khóa cắm trên xe, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H vào sân nhà bà V lấy trộm xe mô tô rồi điều khiển xe đi theo Quốc lộ 1A đến thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình gặp Nguyễn Tùng L, trú tại tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố Đ và nhờ bán xe, L đồng ý. Sau đó, L đem xe mô tô biển kiểm soát 73K6 -1172 đến bán cho anh Nguyễn Hữu B được 1.000.000 đồng. Số tiền bán được Nguyễn Tùng L đưa hết cho Võ Ngọc H.

Ngoài vụ việc trên, Võ Ngọc H còn khai nhận thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, Võ Ngọc H đi bộ từ nhà đến ngã tư C, khi ngang qua quán cháo sáng của anh Phạm Văn T ở thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, H thấy xe mô tô biển kiểm soát 73HA-5067 của anh Nguyễn Văn H, ở thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình dựng ở ngoài đường, sát tường quán nên đã lấy trộm. Sau đó H bán xe trộm được cho anh Lê Viết N ở thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình với giá 600.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG ngày 14/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận: Xe mô tô BKS 73K6-1172 có giá trị 3.000.000 đồng; xe mô tô BKS 73HA- 5067 có giá trị 2.500.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 13/01/2021, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 73K6- 1172 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 73HA- 5067. Ngày 23/01/2021, Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lê Viết N yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 600.000 đồng, gia đình Võ Ngọc H đã hoàn trả số tiền trên, anh Nguyễn Hữu B không yêu cầu hoàn trả.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSNDLT ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Võ Ngọc H về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề xử phạt bị cáo Võ Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù; vật chứng, Cơ quan Điều tra đã xử lý; trách nhiệm dân sự, các bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc H khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai từ ngày 03/01 đến 11/01/2021, bị cáo đã thực hiện 03 lần trộm cắp xe mô tô, trong các lần thực hiện, bị cáo đều bắt đầu đi bộ từ nhà đến ngã tư C, huyện L, trên đường đi thấy xe của ai có chìa khóa để ở xe thì bị cáo lén lút trộm cắp đưa đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, trong 3 lần bị cáo trộm cắp xe mô tô thì có hai lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Ngọc H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng V có giá trị 3.000.000 đồng và của ông Nguyễn Văn H có giá trị 2.500.000 đồng, tổng giá trị 5.500.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần mà mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo tập trung, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này, Võ Ngọc H bán xe mô tô BKS 73HA-5067 cho anh Lê Viết N; Nguyễn Tùng L là người giúp H bán xe mô tô BKS 73K6-1172 cho anh Nguyễn Hữu B nhưng những người này không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

Ngoài hai vụ trộm trên, Võ Ngọc H còn lấy trộm xe mô tô BKS 43KN-2181 của anh Nguyễn Văn C ở thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hội đồng định giá kết luận chiếc xe có giá trị 1.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Điều tra chuyển vụ việc trên đến Công an huyện Lệ Thủy để xử lý hành chính. Ngày 25/3/2021 Công an huyện Lệ Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, Võ Ngọc H đã thực hiện.

[5]. Vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét;

[6]. Về dân sự: Bị hại, bà Nguyễn Thị Hồng V, ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Lê Viết N yêu cầu bị cáo hoàn trả 600.000 đồng, gia đình Võ Ngọc H đã hoàn trả; anh Nguyễn Hữu B không yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

Bị cáo Võ Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/5/2021), bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t. Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhân